TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 49/2023/HS - ST
Ngày 16/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Tình;

2. Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn V** (Không có tên gọi khác).

Sinh ngày 27/11/1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Ngọc và bà Nguyễn Thị Lợi; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 249/2020/HSST, ngày 16/6/2020 theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/01/2022, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng" tại Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 06/3/2012 (bị cáo khai chưa nhận được quyết định nêu trên nên chưa nộp phạt);

- Bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự tại Bản án số 75/2013/HSST, ngày 31/12/2013. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 29/01/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

* Người chứng kiến:

1. Anh Lộc Văn L, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Xóm NN, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

2. Anh Đặng Ngọc Th, sinh năm 1980. Địa chỉ: KD, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/4/2023, tổ công tác của Công an xã ĐB, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên xóm Khau Diều đi xóm Làng Quặng, thuộc xóm Khau Diều, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, thì phát hiện Triệu Văn V có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma tuý nên đã mời người chứng kiến và tiến hành kiểm tra hành chính đối với V. Qua kiểm tra V tự nguyện giao nộp 03 ống nhựa (trong đó 02 ống nhựa có màu đỏ sọc trắng, 01 ống nhựa có màu trắng sọc đỏ), được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng V khai là ma túy loại Heroine, V cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng là 03 ống nhựa trong phong bì ký hiệu A1 và giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hoá giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V, không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến tội phạm.

Mở niêm phong, cân xác định trọng lượng 03 ống nhựa chứa bột màu trắng thu giữ của V có trọng lượng 0,088g (không phẩy không tám tám gam), niêm phong lại ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 03/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Triệu Văn V niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine, có khối lượng là: 0,088 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,078g (không phẩy không bẩy tám gam) và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì ký hiệu A2.

Quá trình điều tra V khai nhận. Bản thân V là đối tượng nghiện chất ma tuý, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/4/2023, V đi bộ từ nhà ra khu vực đường liên xóm Khau Diều - Làng Quặng rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực ngã ba Bình Yên, thuộc xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, V đã gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết thì được người này đồng ý. V đưa cho người này số tiền 250.000 đồng, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho V 03 ống nhựa bên trong có chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, V cất giấu vào trong túi áo và đi nhờ xe mô tô của một người đi đường để về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, V xuống xe và đi bộ theo đường liên xóm Khau Diều đi xóm Làng Quặng, xã ĐB để về nhà thì bị thì bị bắt quả tang và bị thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên khi V chưa kịp sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 50/CT - VKS ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo ra xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn V từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,078g (không phẩy không bẩy tám gam) ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 03 đoạn ống nhựa gồm: 02 đoạn màu đỏ sọc trắng và 01 đoạn màu trắng sọc đỏ khi bắt quả tang của Triệu Văn V.

Áp dụng Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận, đối đáp: Bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người chứng kiến anh Lâm, anh Thùy: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng nhưng người chứng kiến vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của họ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đề nghị xét xử vắng người chứng kiến. Quá trình điều tra, anh Lâm, anh Thùy không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt của anh Lâm, anh Thùy tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, vị trí, về số Heroine bị cáo đang tàng trữ bị thu giữ. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Do nghiện ma túy và với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 25/4/2023,bị cáo đã đi bộ đến khu vực đường liên xóm Khau Diều - Làng Quặng rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết, đến khu vực ngã ba Bình Yên, thuộc xóm Yên Thông, xã Bình Yên, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 03 ống nhựa bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại heroine với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi áo và đi nhờ xe mô tô của một người đi đường để về nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo xuống xe và đi bộ theo đường liên xóm Khau Diều đi xóm Làng Quặng, xã ĐB để về nhà thì bị tổ công tác của Công an xã ĐB yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự

giác giao nộp cho tổ công tác 03 (ba) đoạn ống nhựa gồm: 02 (hai) đoạn màu đỏ sọc trắng và 01 (một) đoạn màu trắng sọc đỏ trong chứa chất bột màu trắng. Tổ công đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, niêm phong tang vật trong phong bì ký hiệu A1.

Cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trằng thu giữ trên người bị cáo có trọng lượng 0,088 g (không phẩy không tám tám gam), niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại Bản kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 03/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Triệu Văn V niêm phong trong phong bì kí hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine; có khối lượng là: 0,088 gam.

Hoàn lại đối tượng giám định theo biên bản đóng gói niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định là 0,078g (không phẩy không bẩy tám gam) và vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong bì ký hiệu A2.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đã thực hiện như lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu chúng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm a Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này…chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;"

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma tuý. Hành vi của bị cáo hủy hoại sức khỏe của bản thân, vi phạm pháp luật, thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

[5]. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo là người nghiện ma túy, đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly ra khỏi đời sống chung trong xã hội đối với bị cáo một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm phục vụ nhu cầu nghiện hút của cá nhân, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không khả thi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,078g (không phẩy không bẩy tám gam) ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 03 đoạn ống nhựa gồm:02 đoạn màu đỏ sọc trắng và 01 đoạn màu trắng sọc đỏ cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số ma tuý loại Heroine bị thu giữ, Triệu Văn V khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã ba Yên Thông thuộc xã Bình Yên, huyện Đ, bị cáo không biết họ tên và địa chỉ nên không có đủ cơ sở để xác minh xử lý, khi nào xác định được đối tượng sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn V phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Triệu Văn V 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn V.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16/8/2023 để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sư:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong kí hiệu A2 bên trong có 0,078g (không phảy không bẩy tám gam) ma túy, loại Heroine và vỏ bao gói còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu là A3 bên trong là vỏ phong bì niêm phong vật chứng và 03 đoạn ống nhựa gồm: 02 đoạn màu đỏ sọc trắng và 01 đoạn màu trắng sọc đỏ thu giữ của Triệu Văn V.

(Tình trạng vật chứng như tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/7/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn V do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh